| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ | *Phú Nhuận, ngày 31 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Nguyễn Mỹ H; Địa chỉ: 28/27/76 P, Phường M, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phan Huỳnh Ngân; Địa chỉ: 28/27/76 P, Phường M, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2018, ngày 08/10/2018 tại UBND Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Mỹ H và ông Phan Huỳnh N là hợp pháp. Bà H và ông N cùng yêu cầu ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông N không có con chung.

[3] Về tài sản: Bà H và ông N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (23/3/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Mỹ H và ông Phan Huỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông N không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà H và ông N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà H và ông N phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019702 ngày 26/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà Hiên và ông Ngân đã nộp đủ lệ phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- UBND P7 Q.PN;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Minh Thúy**